

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS - ST  
Ngày: 29/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thu Trang**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Trương Công Đản.**

**2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Khắc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 09/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Thanh T;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989; Tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng V (chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2020 đến nay. (Có mặt).

**- Người bị hại:** Anh Trần Văn D, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**- Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Đồng Q, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

2/ Anh Hồ Văn S, sinh năm 1989. (Có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

4/ Ông Trần Thanh H, sinh năm 1971. (Có mặt).

5/ Ông Hồ Văn T, sinh năm 1964. (Vắng mặt).

6/ Ông Hoàng Bé T, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/02/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô một mình đi từ hướng thôn 4 về thôn 13, xã P, huyện K. Khi đến trước quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T thì va chạm với xe mô tô do anh Trần Văn D, trú cùng thôn điều khiển từ quán tạp hóa đi ra thì giữa T và anh D xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. T dùng tay, chân và mũ bảo hiểm xông vào đánh anh D thì anh D cũng dùng tay, chân đánh lại nhưng cả hai không bị thương tích gì. Lúc này có anh Nguyễn Đồng Q và anh Hồ Văn S (cùng trú tại thôn 13, xã P) vào can ngăn. T bỏ chạy theo hướng về nhà mình thì anh D lấy xe máy đuổi theo sau. T chạy đến trước cổng nhà anh Trần Thanh H (ở thôn 13, xã P) thấy có 01 cuộc xạc đang dựng ở hàng rào thì T lấy cuộc xạc cầm trên tay. Khi xe anh D đi sát tới, T dùng tay dơ cuộc xạc lên, quay phần lưng cuộc đánh 01 phát, trúng vào phần đầu của anh D thì anh D ngã xuống xe. Thấy vậy, T không đánh anh D nữa mà cùng với anh Q, anh S (vừa chạy tới) đưa anh D đi đến trạm y tế xã P sơ cứu rồi đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 903 ngày 29/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Trần Văn D bị sẹo chưa mọc tóc đỉnh chẩm trái kích thước 5,5cm x 0,3 cm để lại gờ sọ hơi cong bờ gọn; sẹo chưa mọc tóc vùng chẩm kích thước 1cm x 1cm nhăm nhở; nứt sọ đỉnh chẩm trái. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên là 19%. Cơ chế hình thành vết thương là vật tày, có cạnh.

Vật chứng vụ án thu giữ tại hiện trường gồm: 01 cuộc xạc và 01 đôi dép màu vàng.

Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 11/3/2020 bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, theo tài liệu thu thập được, lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn do va chạm khi tham gia giao thông với anh Trần Văn D nên khoảng 21 giờ ngày 02/02/2019, Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng phần lưng của cuộc xạc là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái vào đầu anh Trần Văn D. Hậu quả làm anh D bị thương, tổn hại 19% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe cho anh Trần Văn D. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, được pháp luật ưu tiên bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xuất phát từ mâu thuẫn do va chạm khi tham gia giao thông và bị anh D đuổi đánh nên bị cáo đã dùng cuộc xạc là hung khí nguy hiểm gây thương tích làm anh D bị thương tổn hại sức khỏe 19%. Sau khi gây án, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Như vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã đưa bị hại đến cứu chữa vết thương, đồng thời cũng đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương chống Pháp và Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Do

đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và đơn yêu cầu bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bao gồm các khoản:

1. Chi phí có hóa đơn đỏ: 10.226.000 đồng;
2. Chi phí không có hóa đơn bao gồm:
  - Tiền sơ cấp cứu tại trạm y tế 49: 1.500.000 đồng;
  - Chụp citi tại bệnh viện Thiện Hạnh: 1.500.000 đồng;
  - Tiền xe cấp cứu và đi lại: 3.000.000 đồng;
  - Tiền xe đi lại của gia đình thăm nom: 5.400.000 đồng;
  - Tiền ăn uống, chăm sóc + tiền công 09 ngày: 3.600.000 đồng;
  - Tiền xe chi phí khám tại bệnh viện Hòa Hảo: 7.500.000 đồng;
  - Tiền tổn thất sức khỏe và kinh tế trong 06 tháng không lao động được: 12.000.000 đồng;
  - Tiền tái khám bệnh viện Hòa Hảo lần 2: 3.200.000 đồng;
  - Tiền mua thuốc ngoài cà điều trị: 13.000.000 đồng;
  - Tiền thuê xe đi giám định thương tích: 1.200.000 đồng;
  - Tiền tổn thất và ảnh hưởng về lâu dài là 88.000.000 đồng.

Công nhận đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 130.000.000 đồng còn lại.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chính đáng, song có một số yêu cầu không hợp lý, không có chứng từ hợp lệ. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét mức độ thương tích của bị hại và các quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự để tính mức bồi thường cụ thể, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Cụ thể: Tiền thuốc + viện phí: 9.128.732 đồng (có hóa đơn); tiền thuê xe 3.000.000 đồng (không có hóa đơn), thu nhập thực tế bị mất (09 ngày  $\times$  200.000 đồng  $\times$  2 người) = 3.600.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe 5.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 14.900.000 đồng (tương đương 10 tháng lương tối thiểu). Tổng cộng: 35.628.732 đồng.

Ngày 20/2/2019 gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.628.732 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến việc phạm tội, bao gồm: 01 cuộc xạc và 01 đôi dép màu vàng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 11/03/2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 590 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho anh Trần Văn D toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác là 35.628.732 đồng.

Công nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Văn D số tiền 15.628.732 đồng.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 BLDS để tính lãi suất khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cuộc xạc và 01 đôi dép màu vàng.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng và chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST và 781.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**

